TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN
Bản án số: 32/2021/HSST
Ngày: 17/8/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Minh N**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Khánh T**

2. Ông Nguyễn Thành Đ

- *Thư ký phiên toà*: **Bà Phạm Thị P** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà*: **Ông Nguyễn Mạnh H** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn K, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn D và bà Lê Thị H; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2021, tạm giam từ ngày 22/4/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên.

" Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

Người làm chứng:

- Ông Hoàng Đình K, sinh năm 1969 "vắng mặt"
- Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1993 "vắng mặt"

Đều trú tại: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1980 "có mặt"

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên

***3.Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa*:**

- 01 mẫu vật hoàn lại số 112/MT-PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên được dán kín trong phong bì có niêm phong.

- 01 điện thoại SamSung Galaxy S6, vỏ màu đen, bên trong máy gắn 01 sim, đã qua sử dụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/4/2021, tại quán bia Sài Gòn Hoàng Khoa thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Công an huyện T và công an xã N phát hiện bắt quả tang Bùi Văn K, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên tàng trữ tại túi quần phía sau bên trái K đang mặc 01 gói giấy bạc trong có một túi nilong chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột được niêm phong kí hiệu M1. Tại chỗ, K khai nhận gói giấy bạc trên chứa ma túy đá của K mua của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ với mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ quản lý 01 điện thoại SamSung galasy S6, bên trong máy gắn 01 thẻ sim, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Văn K trú tại thôn T, xã Q,huyện P, tỉnh Hưng Yên qua khám xét không thu giữ quản lý gì.

Tại bản kết luận giám định số: 112/MT-PC09 ngày 21/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng: 0,162g(không phẩy một sáu hai gam), khối lượng hoàn lại sau giám định: 0,144g(không phẩy một bốn bốn gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Bùi Văn K khai nhận: Bản thân K là người nghiện ma túy. Trưa ngày 19/4/2021 K cùng một người bạn mới quen đến quán bia Sài Gòn Hoàng Khoa thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên, K không biết chính xác tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó mà K chỉ được nghe người đó giới thiệu tên là H. Khi đang uống bia thì H đưa cho K 300.000đồng rồi bảo K ra cầu May cách quán bia khoảng 20m để mua ma túy đá về sử dụng chung và K đồng ý. K cầm 300.000đồng một mình đi ra cầu May thì gặp một thanh niên khoảng 30 tuổi đứng ở dìa đường, K lại gần hỏi mua ma túy thì người thanh niên đồng ý, K đưa cho người đó 300.000đồng, người thanh niên đưa cho K 01 gói giấy bạc bên trong có một túi nilong chứa chất kết tinh màu trắng. K kiểm tra biết là ma túy nên bỏ gói đó vào túi quần phía sau bên trái đang mặc và đi bộ vào quán bia. Khi K đến quán bia thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ vật chứng liên quan sau đó đưa K về cơ quan công an huyện T làm việc.

Đối với người thanh niên đưa cho K 300.000đồng để mua ma túy, K khai tên là H. Quá trình điều tra, công an huyện T không xác định được là ai, địa chỉ cụ thể như thế nào nên tách hành vi của người đó ra để tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ xem xét sẽ xử lý.

Đối với nam thanh niên lạ mặt đã bán ma túy cho K: K khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ của người thanh niên đó. Quá trình điều tra xác minh của Công an huyện T cũng không xác định được là ai, ở đâu nên tách hành vi của người đó ra để tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ xem xét sẽ xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- Một phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 112/PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên được dán kín có dấu giáp lai và chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Một điện thoại di động SamSung Galaxy S6, vỏ màu đen, số IMEI: 354207070303352, bên trong máy gắn 01 sim số seri: 89840488831005561740, đã qua sử dụng, là tài sản của Bùi Văn K.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKST ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận. Bị cáo xác nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi đánh giá, phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn K.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo: Bùi Văn K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ 0,144g ma túy loại Methamphetamine trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 là mẫu vật hoàn lại sau giám định

theo kết luận giám định số 112/MT – PC09 ngày 21/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

- Trả cho bị cáo Bùi Văn K một điện thoại di động SamSung Galaxy S6, vỏ màu đen, số IMEI: 354207070303352, bên trong máy gắn 01 sim số seri: 8984048831005561740, đã qua sử dụng do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác định không có nội dung, thông tin gì liên quan đến vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn K tự bào chữa: Đồng ý với quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL36); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 38); Kết luận giám định số 112/MT-PC09 ngày 21/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên(BL 19) phù hợp với lời khai của bị cáo tại tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp, đồng thời phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông Hoàng Đình K, anh Hoàng Văn K, chị Lê Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/4/2021, tại quán bia Sài Gòn Hoàng Khoa thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Công an huyện T và công an xã N phát hiện bắt quả tang Bùi Văn K tàng trữ trái phép trên người 0,162g (không phẩy một sáu hai

gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn K là nguy hiểm cho xã hội, chính hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật điều đó chứng tỏ bị cáo là người phạm tội do lỗi cố ý, nên HĐXX sẽ quyết định mức hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mang tính dăn đe phòng ngừa tội phạm

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù, nên HĐXX cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm giáo dục pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[5] Đối với người thanh niên đưa cho K 300.000đồng để mua ma túy, K khai nghe anh ta giới thiệu tên là H và nam thanh niên lạ mặt đã bán ma túy cho K, K khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ của hai người thanh niên đó. Quá trình điều tra, công an huyện T đã tiến hành xác minh, không xác định được hai đối tượng trên là ai, ở đâu nên tách hành vi của hai đối tượng đó ra để tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ xem xét sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong M1 chứa 0,144g ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định

số 112/MT - PC09 ngày 21/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S6, vỏ màu đen, số IMEI: 354207070303352, bên trong máy gắn 01 sim số seri: 8984048831005561740 đã qua sử dụng do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ của bị cáo qua xác minh không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn K** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Bùi Văn K** 01*(một)* năm 03*(ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/4/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,144g ma túy loại Methamphetamine trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 112/MT – PC09 ngày 21/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

- Trả cho bị cáo Bùi Văn K: 01 điện thoại di động SamSung Galaxy S6, vỏ màu đen, số IMEI: 354207070303352, bên trong máy gắn 01 sim số seri: 8984048831005561740, đã qua sử dụng.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 24/7/2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS huyện T)

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh N